THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/2018/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 4358
Ngày: 4/12/18
Chuyển:

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về việc thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã và xã, phường, thị trấn của 07 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm; nội dung thanh tra, hoạt động thanh tra, trách nhiệm quản lý hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm; sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính; thời gian thực hiện thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) và xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp xã) của 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai (sau đây gọi tắt là tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm).

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm ở cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm

1. Ở cấp huyện, người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm là công chức các phòng: Y tế, Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và viên chức Trung tâm Y tế.

2. Ở cấp xã, người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm là công chức Văn hóa - Xã hội, công chức phụ trách nông nghiệp, kinh tế và viên chức Trạm Y tế.

3. Ngoài các công chức, viên chức quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ yêu cầu quản lý về an toàn thực phẩm của địa phương giao công chức, viên chức khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoặc công chức, viên chức các đơn vị khác đóng trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm sau khi thống nhất với Thủ trưởng cơ quan quản lý công chức, viên chức đó.

Điều 3. Tiêu chuẩn của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm

1. Là công chức, viên chức quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Am hiểu pháp luật về thanh tra và an toàn thực phẩm, có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan đến an toàn thực phẩm.

3. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phân công người thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định phân công người thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm; số lượng người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm ở cấp huyện

1. Tham mưu cho Phòng Y tế và các phòng chuyên môn khác của huyện xây dựng Kế hoạch thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm để gửi Phòng Y tế là đầu mối tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Tham gia đoàn thanh tra hoặc thanh tra độc lập việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý an toàn thực phẩm theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tham gia đoàn thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến nội dung an toàn thực phẩm theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp trên.

4. Giúp Phòng Y tế và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm ở cấp xã

1. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Kế hoạch thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm và tổ chức thực hiện.

2. Tham gia đoàn thanh tra hoặc thanh tra độc lập việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý an toàn thực phẩm theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Điều 7. Căn cứ ra quyết định thanh tra và nội dung thanh tra về an toàn thực phẩm

1. Căn cứ ra quyết định thanh tra

Việc ra quyết định thanh tra phải có một trong các căn cứ sau đây:

a) Kế hoạch thanh tra;

b) Theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước;

c) Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

d) Yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung thanh tra an toàn thực phẩm

a) Việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, quy định về an toàn thực phẩm đối với sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và sản phẩm thực phẩm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;

b) Việc thực hiện các tiêu chuẩn có liên quan đến an toàn thực phẩm do tổ chức, cá nhân sản xuất công bố áp dụng đối với sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và sản phẩm thực phẩm;

c) Hoạt động quảng cáo, ghi nhãn đối với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý;

d) Hoạt động chứng nhận hợp quy, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm;

đ) Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 8. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính

1. Người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

2. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thì Trưởng đoàn thanh tra hoặc người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm ở cấp huyện, cấp xã lập biên bản về vi phạm của đối tượng thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định.

Điều 9. Chế độ, chính sách đối với người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm

Người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm được hỗ trợ bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra an toàn thực phẩm; được trang bị trang phục và được hưởng chế độ theo quy định tại

Điều 13 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành và Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành.

Chương II
HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Mục 1
HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH TRA

Điều 10. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất

1. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra theo kế hoạch:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ra quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra.

2. Thẩm quyền ra quyết định thanh tra đột xuất:

a) Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ra quyết định thanh tra đột xuất và thành lập đoàn thanh tra.

3. Quyết định thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Giám đốc các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai), Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng); Quyết định thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 55 của Luật thanh tra.

Điều 11. Thời hạn thanh tra của đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm

1. Cuộc thanh tra chuyên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiến hành không quá 30 ngày; trường hợp phức tạp có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 45 ngày.

2. Cuộc thanh tra chuyên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiến hành không quá 20 ngày; trường hợp phức tạp có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 30 ngày.

Điều 12. Đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm

1. Thành phần đoàn thanh tra chuyên ngành cấp huyện, cấp xã:

a) Đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập có Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và thành viên đoàn thanh tra. Người được cử làm Trưởng đoàn thanh tra phải từ Phó Trưởng phòng cấp huyện hoặc tương đương trở lên. Thành viên đoàn thanh tra là người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và công chức, viên chức khác của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của các đơn vị chức năng liên quan quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện;

b) Đoàn thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập có Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và thành viên đoàn thanh tra. Người được cử làm Trưởng đoàn thanh tra phải là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên. Thành viên đoàn thanh tra là người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành hoặc công chức, viên chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và của các đơn vị chức năng liên quan quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

2. Trưởng đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 53 Luật thanh tra; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người ra quyết định thanh tra về việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Khi tiến hành thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có quyền quyết định việc lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.

3. Thành viên đoàn thanh tra là người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật thanh tra. Các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật thanh tra.

Mục 2
HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TIẾN HÀNH THANH TRA ĐỘC LẬP

Điều 13. Phân công người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra độc lập

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phân công người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tiến hành thanh tra chuyên ngành độc lập. Quyết định phân công bao gồm các nội dung sau:

1. Họ, tên, chức danh, số hiệu thẻ công chức, viên chức của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra độc lập.

2. Phạm vi, nội dung, nhiệm vụ thanh tra.

3. Thời gian tiến hành thanh tra.

Điều 14. Thời hạn thanh tra chuyên ngành độc lập

Thời hạn thanh tra chuyên ngành độc lập đối với mỗi đối tượng thanh tra tối đa là 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiến hành thanh tra. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kéo dài thời hạn thanh tra nhưng không vượt quá 05 ngày làm việc.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm khi tiến hành thanh tra độc lập

1. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Xuất trình văn bản phân công nhiệm vụ; thẻ công chức, viên chức khi tiến hành thanh tra.

3. Yêu cầu đối tượng thanh tra xuất trình các tài liệu liên quan đến nội dung và phạm vi thanh tra.

4. Lập biên bản về hành vi vi phạm của đối tượng thanh tra.

5. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 Quyết định này; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo người phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra xem xét, xử lý.

6. Lập biên bản làm việc với đối tượng thanh tra khi kết thúc thanh tra.

7. Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

Báo cáo kết quả thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 32 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ.

Chương III
TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 17. Quy định về thanh tra lại

1. Chánh thanh tra các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai) và Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục, nội dung thanh tra lại thực hiện theo quy định tại các Điều 35, 36, 37, 38 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 18. Trách nhiệm xây dựng và phê duyệt Kế hoạch thanh tra

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng, ban hành Kế hoạch thanh tra an toàn thực phẩm và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch thanh tra an toàn thực phẩm và gửi các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai), Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) để báo cáo.

Điều 19. Trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra

1. Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra:

Trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã của các tỉnh, thành phố thí điểm thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật thanh tra.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra:

Thanh tra các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai), Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với

Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm của các tỉnh, thành phố thí điểm.

Điều 20. Trách nhiệm xử lý chồng chéo về hoạt động thanh tra chuyên ngành

Chánh thanh tra các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương (đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai), Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm (đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) có trách nhiệm xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa thanh tra an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã với thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp tỉnh. Trường hợp có trùng lặp kế hoạch của cơ quan thanh tra an toàn thực phẩm cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch của cấp cao hơn.

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 06 tháng, 12 tháng Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã và kết quả thanh tra do cấp mình thực hiện, gửi Báo cáo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Y tế đối với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai và Ban Quản lý An toàn thực phẩm đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) để gửi Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Điều 22. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị có công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

Thủ trưởng đơn vị có công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ; thanh toán công tác phí và các khoản phụ cấp khác (nếu có) cho công chức, viên chức theo quy định.

Chương IV
NGÂN SÁCH CHO HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN THỰC PHẨM CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Điều 23. Sử dụng ngân sách và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm ở cấp huyện, cấp xã

1. Ngân sách cho hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thí điểm theo phân cấp ngân sách ưu tiên bố trí kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã; chủ động bố trí dự toán chi ngân sách hằng năm tương ứng với số thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm phần ngân sách của từng cấp được hưởng theo quy định để khen thưởng, đầu tư trang thiết bị, tăng cường trang thiết bị kỹ thuật và công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn và các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Phạm vi thí điểm và thời gian thực hiện thí điểm

1. Phạm vi thí điểm:

a) Đối với thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh: 100% số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

b) Đối với 07 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Gia Lai: Không quá 25% số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc đơn vị hành chính cấp tỉnh và không quá 20% số đơn vị hành chính cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm.

2. Thời gian thực hiện thí điểm: 01 năm (12 tháng); thời điểm bắt đầu thực hiện thí điểm sau 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quyết định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 26. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2019.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm có trách nhiệm tổ chức thực hiện thí điểm, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

3. Bộ Y tế có trách nhiệm phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thí điểm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thí điểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). XH 205

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Xuân Phúc

